

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Ông Dương Văn Hành

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên toà:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2017/TLST-HS ngày 10/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/HSST-QĐ ngày 05/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình T, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Phạm Đình T, sinh năm 1954;

Con bà Phạm Thị Y, sinh năm 1956 (Đã chết)

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án có 01: Tại bản án số 25/2015/HSST ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vương T1, sinh năm 1998.

STQ: Số 131, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Nguyễn Tiên N, sinh năm 1965 (Đã chết).

Con bà Vương Thị H1, sinh năm 1974;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án có 01: Tại bản án số 17/2016/HSST ngày 23/11/2016, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/01/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố H, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: M, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

- Bà Vương Thị H1, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Vũ Đức L, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/4/2017, Phạm Đình T, Nguyễn Vương T1 rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên T1 điều khiển xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743 chở T ngồi sau đi vào khu công nghiệp T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện phía trước cùng chiều có chiếc xe máy do chị Trần Thị Thanh T điều khiển chở chị Ngô Thị Thu H ngồi sau đang ôm một chiếc balô. T1 điều khiển xe bám theo đến địa phận thôn Đ, xã N, huyện T liền tăng ga vượt lên áp sát xe của chị T. Ngay lúc đó T dùng tay phải giật chiếc balô của chị H rồi T1 nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng cầu vượt L, chị T hô hoán đuổi theo nhưng không kịp.

Trên đường đi, thấy chuông điện thoại Samsung A8 trong balô kêu nên T lấy chiếc điện thoại ra tắt chuông và cất vào túi áo. Khi đến đường dẫn ra quốc lộ 1A, T1 dừng xe cùng T kiểm tra balô lấy 01 ví giả da bên trong có 1.150.000 đồng rồi vứt balô đi. Sau đó cả hai gửi xe máy rồi bắt taxi đi bán điện thoại Samsung A8 nhưng không bán được. Khi ngồi trên xe taxi T1 đã mở ví lấy số tiền 1.150.000 đồng rồi vứt chiếc ví. Khoảng 15 giờ ngày 01/5/2017, T1 mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động Th của chị Phạm Thanh H để bán. Chị H kiểm tra phát hiện bên trong điện thoại có ảnh của chị H là hàng xóm nên đã thông báo cho chị H. Sau đó, chị H cùng Công an phường Đ và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đến đưa T1 về trụ sở để làm việc. Kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du thể hiện: 01 chiếc điện thoại di động Samsung A8 có giá trị là 3.600.000 đồng; 01 chiếc balô nữ nhãn hiệu Louis Vuitton có giá trị là 540.000 đồng và 01 chiếc ví giả da có giá trị là 110.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Phạm Đình T và Nguyễn Vương T1 cướp giật được của chị H là 5.400.000 đồng. Ngày 17/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại cho chị H chiếc điện thoại Samsung A8.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 87/CTr- VKS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Vương T1 về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, T1 lần lượt khai nhận: Do không có tiền ăn tiêu nên cả hai bị cáo rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2017, trên đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận thôn Đ, xã N các bị cáo phát hiện chị Ngô Thị Thu H ngồi sau xe máy có ôm một chiếc ba lô. Bị cáo T1 điều khiển xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743 chở bị cáo T ngồi sau nhanh chóng áp sát để bị cáo T giật chiếc ba lô. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được gồm 01 chiếc điện thoại Samsung A8, 01 ví da đựng số tiền 1.150.000 đồng, 01 chiếc balô nữ và 01 chiếc ví giả da có. Khi bị cáo T1 mang chiếc điện thoại Samsung A8 đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại.

Người bị hại chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 30/4/2017 chị có bị 2 thanh niên đi xe máy cướp giật 01 ba lô bên trong có điện thoại, ví da và tiền. Chị đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung A8. Đối với số tiền 1.150.000 đồng, 01 chiếc ba lô và 01 chiếc ví da chưa thu hồi được nên chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho chị 900.000 đồng. Nay chị yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường 900.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông L trình bày tại Cơ quan điều tra: Ông là anh họ bị cáo T, sau khi cơ quan điều tra thông báo ông đã tự nguyện bồi thường cho chị H 900.000 đồng, ông xác định bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Tại phiên tòa hôm nay bà H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bà là mẹ đẻ bị cáo T1. Ngày 09/8/2017 bà tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du 1.100.000 đồng để bồi thường cho người

bị hại, bà xác định bồi thường cho chị H 900.000đ thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tr trình bày tại Cơ quan điều tra: Năm 2015 chị Khuất Thị H cho anh chiếc xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743 làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng anh có cho bị cáo T1 là em họ mượn. Anh không biết T1 sử dụng chiếc xe vào hành vi phạm tội. Nay anh đề nghị xin lại chiếc xe máy trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 87/CTr- VKS ngày 07/8/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Vương T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương T1 từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vương T1 phải bồi thường cho chị Ngô Thị Thu H 900.000 đ.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự , Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại anh Nguyễn Văn Tr 01 chiếc xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2017, trên đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện T, bị cáo Nguyễn Vương T1 điều khiển chiếc xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743 áp sát chiếc xe máy do chị Trần Thị Thanh T điều khiển để bị cáo Phạm Đình T ngồi sau thực hiện hành vi giật chiếc ba lô của chị Ngô Thị Thu H, chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 5.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự. Tại tiểu mục 5.3 mục I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 quy định hành vi truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự với tình tiết định dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản; cướp giật của người đang đi mô tô, xe máy... thuộc Tr hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Chính vì vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc Tr hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án thì thấy bị cáo T1 chuẩn bị phương tiện phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được tài sản tích cực mang tài sản đi tiêu thụ. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thủ đoạn dùng xe máy giật tài sản người đang điều khiển xe máy lưu thông trên đường có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, những người xung quanh. Do

vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có tiền án nên xác định nhân thân xấu. Ngày 23/6/2015 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo T1 ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại, gia đình bị cáo T1 tự nguyện nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên xét thấy các bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Qua đây có thể thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, các bị cáo không có việc làm ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc ba lô, ví da và số tiền 1.150.0000 đồng không thu hồi được nên người bị hại yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền 900.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Các bị cáo có sử dụng chiếc xe máy Suzuki BKS: 99H9-4743 làm phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định

chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Tr. Khi cho bị cáo T1 mượn xe anh Tr không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại anh Tr chiếc xe máy trên.

Liên quan trong vụ án có người lái xe taxi đã chở các bị cáo đi tiêu thụ chiếc điện thoại do phạm tội mà có, quá trình điều tra các bị cáo không nhớ biển số xe và cũng không nói gì về việc đi tiêu thụ tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Vương T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41; Điều 33 Bộ luật hình sự. Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Đình T 44 (Bốn bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/5/2017.

Bị cáo Nguyễn Vương T1 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/5/2017.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vương T1 phải bồi thường cho chị Ngô Thị Thu H 900.000 đồng. Xác nhận bà Vương Thị H1 (mẹ đẻ bị cáo T1) đã nộp số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu số BN/2010/000283 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại anh Nguyễn Văn Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xanh BKS: 99H9 – 4743.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2017)

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Trường